

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 07 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đồng Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Hưng Quang.
2. Ông Nguyễn Trọng Di.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Vĩnh Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 07/4/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 09/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 22/3/2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thanh H (H N)**, sinh năm 2000, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn L, xã H3, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H1 và bà Bùi Thị Kim M; Có vợ Nguyễn Thị Quỳnh H2 và 01 con sinh năm 2021;

Có 01 tiền án: Ngày 31/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 53/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2019;

Có 01 tiền sự: Ngày 28/7/2021 bị Công an xã Bình Thạnh quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đến nay chưa nộp tiền);

Hoạt động nhân thân: Ngày 30/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 156/2021/HSST (vụ án xảy ra ngày 19/8/2021);

Bị cáo tự nguyện thi hành án đối với bản án số 156/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong vào ngày 17/01/2022, hiện đang bị giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1975. (Có mặt)  
Địa chỉ: Thôn L, xã H3, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1970. (Có mặt)  
Địa chỉ: Khu phố H4, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng khoảng 15 giờ ngày 01/11/2021 Nguyễn Thanh H về nhà cha ruột là Nguyễn Thanh H1 tại Thôn L, xã H3, huyện Tuy Phong nhìn thấy xe mô tô biển số 86AB-000.75 của cha ruột dựng ở sân nhà không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp đem đi cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng. Do xe mô tô biển số 86AB-000.75 bị hư ổ khóa nên H lén lút dắt trộm theo đường cửa cổng nhà ra đường một đoạn rồi đạp nổ máy xe chạy đến nhà của người quen là Nguyễn Hữu T trú tại Khu phố H4, thị trấn P cầm cố cho T với giá 200.000 đồng. T không biết xe mô tô biển số 86AB-000.75 do H trộm cắp mà có nên đồng ý cầm cố, H lấy tiền mua ma túy sử dụng hết. Đến ngày 03/11/2021 H về nhà cha ruột bị H1 truy hỏi nên H đã khai nhận trộm cắp xe mô tô biển số 86AB-000.75 đồng thời đưa H1 và Công an xã H3 đến nơi H cầm cố xe để thu hồi.

Căn cứ biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐG ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu DAELIM, màu đen trắng, với dung tích 49 trị giá: 9.000.000 đồng/chiếc x 30% = 2.700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTP-HS ngày 02/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong*: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 15 – 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 17/01/2022. Và tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 156/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- *Ý kiến bị cáo*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Ý kiến bị hại*: Ông Nguyễn Thanh H1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- *Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hữu T cho, không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 200.000 đồng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 01/11/2021, tại nhà ông Nguyễn Thanh H1 (cha ruột của bị cáo H) tại Thôn L, xã H3, huyện Tuy Phong, bị cáo Huy đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu DAELIM, màu đen trắng, biển số 86AB-00075 của ông Nguyễn Thanh H1, theo kết luận định giá tài sản thì tài sản bị chiếm đoạt trị giá 2.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 53/2018/HS-ST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do cần tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương, do đó cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngày 30/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 156/2021/HSST, nay bị cáo lại bị xét xử về tội phạm trước khi có bản án số 156/2021/HSST, do đó Tòa án nhân dân

huyện Tuy Phong tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho, không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 200.000 đồng. Do đó bị cáo không phải bồi thường dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 156/2021/HSST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 17/01/2022.

2. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đồng Vũ**